

Bản án số: 132 /2019/ HN-ST
Ngày: 31/7/2019
“V/v Ly hôn và nuôi con giữa
chị L và anh H”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **TRẦN TÚ ANH**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **NGUYỄN PHƯỚC TUỜNG**
2. Ông **LÊ VĂN THÀNH**
- Thư ký phiên tòa: Bà **ĐẶNG THỊ THÙY DUNG** - Thư ký tòa án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Không có tham gia.

Trong ngày 31 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 300/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2019/QĐXX-ST ngày 24 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Tố L**, sinh năm 1983.
Địa chỉ: Đội 1, Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
* Bị đơn: Anh **Trần Trung H**, sinh năm 1979.
Địa chỉ: Đội 1, Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
(Chị L có mặt, anh H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- **Tại đơn khởi kiện, tờ tự khai và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Tố L trình bày:** Chị và anh H quen biết và tổ chức lễ cưới vào năm 2005, có đăng ký kết hôn năm 2005 tại Ủy ban nhân dân xã B. Sau khi cưới anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm nên trong cuộc sống, anh H không lo làm ăn. Từ đó tình cảm vợ chồng không còn nên đã ly thân từ tháng 7/2018 đến nay.

Con chung: Anh chị có 02 con chung tên Trần Hoài Tố N, sinh ngày 31/7/2004 và Trần Nguyễn T, sinh ngày 17/11/2012 hiện đang sống cùng chị L.

Tài sản chung, nợ chung: Không có

Chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H. Con chung chị yêu cầu nuôi, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Bị đơn anh Trần Trung H dù đã được tổng đạt đầy đủ văn bản tố tụng và được triệu tập hợp lệ nhưng không tham gia tố tụng, không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định pháp luật Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đối với bị đơn anh Trần Trung H dù được triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét vắng mặt anh H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy chị L và anh H tiến đến hôn nhân năm 2005 trên cơ sở có sự tìm hiểu nhau trước nhưng sau khi cưới nhau anh chị chung sống hạnh phúc đến 2012 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ tháng 07/2018 đến nay không ai qua lại với ai hay tìm biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng. Trong quá trình Tòa án tiến hành hòa giải giữa 02 bên, anh H dù được Tòa án triệu tập hợp lệ cũng không đến và cũng không có ý kiến gì về việc chị L xin ly hôn, phía chị L vẫn kiên quyết ly hôn vì tình cảm không còn. Cũng theo xác nhận của ban quản lý ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang thì nội dung trong đơn xin xác nhận của chị L về việc chị và anh H đã ly thân do bất đồng quan điểm là đúng sự thật. Từ đó cho thấy tình cảm vợ chồng của anh chị không còn, quan hệ hôn nhân thật sự đổ vỡ, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ, mục đích hôn nhân không còn đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu cho chị L được ly hôn anh H là phù hợp điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Trần Hoài Tố N, sinh ngày 31/7/2004 và Trần Nguyễn T, sinh ngày 17/11/2012 hiện đang sống cùng chị L từ lúc ly thân. Xét thấy con chung được chị L nuôi dưỡng từ lúc anh chị ly thân đến nay các cháu vẫn được đi học và phát triển bình thường, anh H không có ý kiến gì về việc chị L nuôi con chung nếu anh chị ly hôn. Qua làm việc với cháu N, cháu cũng có nguyện vọng sống chung với chị L nếu chị L và anh H ly hôn. Do đó để tránh xáo trộn tâm sinh lý của con chung Hội đồng xét xử xem xét tiếp tục giao cháu 02 con chung tên Trần Hoài Tố N, sinh ngày 31/7/2004 và Trần Nguyễn T, sinh ngày 17/11/2012 cho chị L nuôi dưỡng là phù hợp điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung không có nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu ly hôn được chấp nhận theo qui định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điều 51, 56, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Chấp nhận yêu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Tố L.

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Tố L được ly hôn với anh Trần Trung H.
2. Về con chung: Tiếp tục giao cho chị Nguyễn Thị Tố L được quyền nuôi 02 con chung tên Trần Hoài Tố N, sinh ngày 31/7/2004 và Trần Nguyễn T, sinh ngày 17/11/2012. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo qui định pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí:

- Chị Nguyễn Thị Tố L phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí DSST. Chị đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 10228 ngày 10/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè xem như thi hành xong.

5. Về thời hạn kháng cáo: Chị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Cái Bè;*
- *Chi cục THADS huyện Cái Bè;*
- *UBND nơi đăng ký kết hôn;*
- *Lưu.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

TRẦN TÚ ANH

